

**THÔNG BÁO**  
**Về việc xét tuyển nghiên cứu sinh khoá 42 năm 2022**

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1667/QĐ-BGDĐT ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh sách các cơ sở đào tạo tham gia đào tạo và các ngành đào tạo (đợt tháng 6 năm 2021) theo Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (Đề án 89);

Căn cứ Quyết định số 1943/QĐ-ĐHSPHN ngày 13/5/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ bằng nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2021 và 2022;

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-ĐHSPHN ngày 07/9/2021 của Hiệu trưởng Trường đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Căn cứ Đề án tuyển sinh sau đại học năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 552/QĐ-ĐHSPHN ngày 11/3/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Sư phạm Hà Nội;

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh (NCS) khoá 42 năm 2022 như sau:

- Thời gian xét tuyển dự kiến:

Đợt 1: Ngày 15 tháng 4 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Đợt 2: Ngày 15 tháng 8 đến ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Đợt 3: Ngày 10 tháng 11 đến ngày 18 tháng 11 năm 2022.

- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và nhập học dự kiến sau khi kết thúc đợt tuyển sinh từ 2 đến 3 tuần làm việc.

**A. TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH CHUNG CỦA TRƯỜNG:**

**I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH:**

TT	Ngành	Chuyên ngành	Mã số	Chuyên ngành có đào tạo theo Đề án 89	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Toán-Tin	Toán giải tích	9460102	x	3
2		Phương trình vi phân và tích phân	9460103	x	4
3		Đại số và lý thuyết số	9460104		1
4		Hình học và Tôpô	9460105	x	2
5		Lý luận và PPDH bộ môn Toán	9140111	x	2
6	Vật lý	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9440103		5
7		Vật lý chất rắn	9440104	x	6

TT	Ngành	Chuyên ngành	Mã số	Chuyên ngành có đào tạo theo Đề án 89	Chỉ tiêu tuyển sinh
8		Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	9140111	x	3
9	Hoá học	Hoá học vô cơ	9440113		3
10		Hoá học hữu cơ	9440114		6
11		Hoá phân tích	9440118		2
12		Hoá lý thuyết và hoá lý	9440119	x	5
13		Lý luận và PPDH bộ môn Hoá học	9140111	x	3
14		Sinh học	Động vật học	9420103	x
15	Sinh lí học thực vật		9420112		6
16	Vi sinh vật học		9420107		7
17	Sinh thái học		9420120		8
18	Di truyền học		9420121		9
19	Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học		9140111	x	10
20	Địa lý	Địa lý học	9310501	x	5
21		Địa lý tự nhiên	9440217		5
22		Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý	9140111	x	5
23	Sư phạm kỹ thuật	Lý luận và PPDH bộ môn Kỹ thuật công nghiệp	9140111	x	5
24	Ngữ văn	Ngôn ngữ học	9229020	x	5
25		Lý luận văn học	9220120	x	5
26		Văn học Việt Nam	9220121	x	5
27		Văn học dân gian	9220125		5
28		Hán Nôm	9220104	x	5
29		Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	9140111	x	5
30		Văn học Nước ngoài	9220242	x	5
31	Lịch sử	Lịch sử thế giới	9229011	x	5
32		Lịch sử Việt Nam	9229013	x	5
33		Lý luận và PPDH bộ môn Lịch sử	9140111	x	5
34		Lý luận và lịch sử giáo dục	9140102	x	15
35	Tâm lý giáo dục	Tâm lý học chuyên ngành	9310401		15
36	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	9140114	x	10
37	LLCT&GDCD	Lý luận và PPDH bộ môn Giáo dục Chính trị	9140111	x	4
38	Giáo dục Tiểu học	Lý luận và PPDH Tiểu học	9140110		2
39	Giáo dục Mầm	Giáo dục Mầm non	9140101	x	7

TT	Ngành	Chuyên ngành	Mã số	Chuyên ngành có đào tạo theo Đề án 89	Chỉ tiêu tuyển sinh
	non				
40	Triết học	Triết học	9229001		5
41	Giáo dục đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	9140118		4
42	Công nghệ	LL&PPDH bộ môn Tin học	9140111	x	5
43	thông tin	Khoa học máy tính	9480101		5

(Ghi chú: Chỉ tiêu giữa các chuyên ngành sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế tuyển sinh cho một số chuyên ngành đặc thù)

## II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

### 1. Điều kiện về văn bằng:

Người dự tuyển cần thoả mãn một trong các điều kiện về văn bằng sau:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ theo chương trình định hướng ứng dụng phải học chuyển đổi, bổ sung kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ trước khi nộp hồ sơ xét tuyển;

c) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

Chú ý: Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cần phải có văn bản công nhận về trình độ đào tạo và đủ điều kiện được tiếp tục học Sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước của Cục quản lý chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo) gửi kèm theo khi nộp hồ sơ xét tuyển.

### 2. Điều kiện về kinh nghiệm nghiên cứu:

Các thí sinh phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ

Ghi chú: Điều kiện có thể được cộng điểm trong xét tuyển (tính từ công trình thứ hai trở đi nếu công trình thứ nhất là công trình điều kiện):

a) Là tác giả của các bài báo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc nước ngoài có phản biện trong thời hạn 05 năm (60 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Là tác giả của các báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế có phản biện (có chỉ số ISBN) trong thời hạn 05 năm (60 tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

### 3. Đề cương nghiên cứu:

Đề cương dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Đề cương dài **tối thiểu** 5 trang khổ A4, **đóng bìa**

**mềm, trên bìa ghi rõ Họ tên, tên đề tài, chuyên ngành, mã số và cán bộ hướng dẫn (nếu có).** Đề cương nghiên cứu gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được;
- b) Lý do lựa chọn trường ĐHSPHN làm cơ sở đào tạo;
- c) Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo;
- d) Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu;
- đ) Dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp;
- e) Đề xuất người hướng dẫn;
- f) Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh (Mẫu 1).

#### **4. Thư giới thiệu:**

Thí sinh phải có tối thiểu 02 thư giới thiệu của các nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành. Người giới thiệu cần có ít nhất 06 tháng cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

#### **5. Điều kiện về ngoại ngữ:**

1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Bảng tham chiếu (\*) còn hiệu lực trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về điều kiện ngoại ngữ thứ hai như đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ là công dân Việt Nam, được quy định tại mục 1 ở trên, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

**BẢNG THAM CHIẾU(\*) - MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI  
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

<i>STT</i>	<i>Ngôn ngữ</i>	<i>Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận</i>	<i>Trình độ/Thang điểm</i>
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên
			DELFB2 trở lên
			Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

**6. Điều kiện thâm niên công tác:**

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất 2 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển (kể từ khi tốt nghiệp đại học, tính từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày đăng ký xét tuyển) trừ trường hợp đối với những thí sinh mới tốt nghiệp đại học có bằng xếp loại giỏi trở lên.

**III. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:**

Với hình thức và thời gian đào tạo đối với người có bằng thạc sĩ:

- Chính quy tập trung 3 năm (36 tháng).

Với hình thức và thời gian đào tạo đối với người không có bằng thạc sĩ:

- Chính quy tập trung 4 năm (48 tháng).

**IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:**

Theo từng chương trình đăng ký dự tuyển (theo Đề án 89 hay không theo Đề án 89), hồ sơ dự tuyển gồm có các danh mục sau:

TT	Danh mục hồ sơ dự tuyển	Hồ sơ dự tuyển không theo Đề án	Hồ sơ dự tuyển theo Đề án 89
1	Phiếu đăng kí dự tuyển nghiên cứu sinh (Mẫu 2).	X	X
2	Bản sao có công chứng: bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học.	X	X
3	Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (4x6) và được xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú.	X	X
4	Công văn giới thiệu đi dự tuyển NCS của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị nhà nước và ngoài nhà nước.	X	
5	Công văn cử đi dự tuyển của cơ sở cử đi học nghiên cứu sinh, nơi giảng viên đang làm việc hoặc nơi thỏa thuận tiếp nhận làm giảng viên sau khi tốt nghiệp ( <b>nếu dự tuyển theo Đề án 89</b> ).		X
6	Bản cam kết quay về làm việc tại cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam sau khi tốt nghiệp; những người chưa phải là giảng viên phải có thỏa thuận ký với một cơ sở giáo dục đại học Việt Nam về việc tiếp nhận làm giảng viên của cơ sở đó sau khi tốt nghiệp ( <b>nếu dự tuyển theo Đề án 89</b> );		X
7	Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa (có giá trị không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ trực tuyến).	X	X
8	Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian thâm niên công tác.	X	X
9	Hai thư giới thiệu của 02 nhà khoa học (mỗi thư 02 bản gốc).	X	X
10	Một bộ danh mục cùng bản sao chụp các bài báo khoa học hoặc báo cáo (theo như ý 2 mục II của thông báo tuyển sinh này) đã công bố gồm trang bìa tạp chí, trang mục lục và các trang toàn bài (thí sinh chuẩn bị thêm 05 bộ nộp cho Tiểu ban xét tuyển khi bảo vệ đề cương nghiên cứu tại hội đồng).	X	X
11	Một bản đề cương nghiên cứu (thí sinh chuẩn bị thêm 05 bản đề cương nộp cho Tiểu ban xét tuyển khi bảo vệ đề cương nghiên cứu).	X	X
12	Bản sao có công chứng về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ.	X	X
13	Ba phong bì, ghi rõ người gửi: Phòng SDH Trường ĐHSP Hà Nội và địa chỉ cần gửi đến cho thí sinh (bao gồm cả số điện thoại di động của thí sinh).	X	X
14	02 ảnh thẻ (4x6).	X	X

Người dự thi, sau khi trúng tuyển phải nộp toàn bộ hồ sơ bản cứng theo đúng danh mục hồ sơ đăng ký dự thi tại buổi nhập học và phải tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ tuyển sinh, nếu không sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **V. KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ HỌC PHÍ:**

1. Tất cả các nghiên cứu sinh đều phải nộp kinh phí đào tạo và học phí hàng năm theo quy định hiện hành của Chính phủ.
2. Đối với nghiên cứu sinh theo Đề án 89 sẽ thực hiện theo quy định của Đề án.

#### **B. MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ TUYỂN SINH THEO ĐỀ ÁN 89:**

Tuyển sinh nghiên cứu sinh theo Đề án 89 được thực hiện như phần A của thông báo này, ngoài ra còn tuân theo các quy định của Đề án 89, cụ thể như sau:

##### **I. Đối tượng dự tuyển:**

1. Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học trong nước có dự định đi học tiến sĩ trong năm 2021, hoặc hiện đang là nghiên cứu sinh năm thứ nhất hoặc năm thứ hai nhưng không thuộc đối tượng thụ hưởng của Đề án Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2010-2020 theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Người có nguyện vọng trở thành giảng viên, có cam kết trở thành giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học trong nước và được các cơ sở này cam kết đồng ý tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

##### **II. Điều kiện dự tuyển:**

1. Đáp ứng điều kiện dự tuyển như ở phần A của thông báo này.
2. Tuổi dưới 40 tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
3. Có cam kết quay về làm việc tại cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam sau khi tốt nghiệp; những người chưa phải là giảng viên phải có thỏa thuận ký với một cơ sở giáo dục đại học Việt Nam về việc tiếp nhận làm giảng viên của cơ sở đó sau khi tốt nghiệp.
4. Có công văn cử đi dự tuyển của cơ sở cử đi học nghiên cứu sinh, nơi giảng viên đang làm việc hoặc nơi thỏa thuận tiếp nhận làm giảng viên sau khi tốt nghiệp.

##### **III. Thời gian và hình thức đào tạo:**

Nghiên cứu sinh được đào tạo toàn thời gian ở Việt Nam, trong đó có thời gian đi dự hội thảo hoặc thực tập tại nước ngoài.

1. Thời gian đào tạo: theo yêu cầu của chương trình đào tạo nhưng không qua 04 năm, trong đó có tối đa không quá 06 tháng đi thực tập, hội thảo ở nước ngoài.
2. Hình thức đào tạo: tập trung (nghiên cứu sinh dành toàn bộ thời gian học tập và nghiên cứu của khóa học tại cơ sở đào tạo, không kể thời gian đi thực tập tại nước ngoài).

##### **IV. Trách nhiệm và Quyền lợi của nghiên cứu sinh trúng tuyển:**

###### **1. Trách nhiệm:**

- a) Dành toàn bộ thời gian để hoàn thành việc học tập, nghiên cứu khi đã được công nhận trúng tuyển và tham gia đầy đủ khóa học theo chương trình đào tạo đã đăng ký

- b) Tuân thủ quy định của cơ sở đào tạo, của quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;
- c) Thực hiện đúng cam kết đã kí với cơ sở cử nghiên cứu sinh đi học;
- d) Nghiên cứu sinh đào tạo trong nước đang trong thời gian thực tập ở nước ngoài: phải tuân thủ các quy định hiện hành đối với lưu học sinh trong Quy chế quản lí công dân Việt Nam đang được đào tạo ở nước ngoài; khi kết thúc thời gian đào tạo ở nước ngoài có báo cáo về tình hình, kết quả học tập và nghiên cứu với cơ sở đào tạo và cơ sở cử đi học nghiên cứu sinh;
- đ) Có trách nhiệm bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định hiện hành trong các trường hợp sau: tự ý bỏ học; không hoàn thành chương trình đào tạo và không được cấp văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng không quay trở lại làm việc tại cơ sở cử đi (hoặc tại cơ sở có ký thỏa thuận cam kết tiếp nhận giảng viên) hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

## 2. Quyền lợi:

- a) Được cấp học bổng và chi phí đào tạo trong thời gian đào tạo;
- b) Được cơ sở cử đi đào tạo tạo điều kiện, bố trí thời gian để thực hiện chương trình đào tạo theo quy định;
- c) Được cơ sở cử đi đào tạo tiếp nhận trở lại làm việc hoặc tuyển dụng làm giảng viên sau tốt nghiệp theo đúng chuyên môn được đào tạo;
- d) Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập được hưởng các quyền lợi khác và tuân thủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiện hành; giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập được hưởng các quyền lợi và tuân thủ những quy định khác (nếu có) theo thỏa thuận giữa người được cử đi đào tạo và cơ sở cử đi.

## V. Học bổng và chi phí đào tạo:

- 1. Người học được hỗ trợ học bổng và học phí, hỗ trợ chi phí đi dự hội thảo hoặc thực tập ở nước ngoài.
- 2. Học bổng và chi phí đào tạo hỗ trợ người học được bảo đảm từ nguồn ngân sách trung ương với định mức chi theo hướng dẫn quản lí và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án 89 của Bộ Tài chính cấp cho người được cử đi đào tạo trong thời gian đào tạo nhưng không quá 04 năm, trong đó kinh phí thực tập, nghiên cứu và tham gia hội thảo ở nước ngoài tối đa không quá 06 tháng.

## C. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN:

### 1. Nộp hồ sơ đăng ký dự thi:

- Hình thức nộp hồ sơ: trực tuyến.
- Địa chỉ nộp hồ sơ: <http://sdh.hnue.edu.vn/dang-ky-tuyen-sinh-tien-si>
- Thời gian thu hồ sơ theo các đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 15 tháng 3 đến 30 tháng 3 năm 2022.

Đợt 2: Ngày 15 tháng 7 đến 30 tháng 7 năm 2022.

Đợt 3: Ngày 10 tháng 10 đến 25 tháng 10 năm 2022



2. Mức thu:

- Đăng kí dự tuyển: 60.000 đ/thí sinh.
- Dự tuyển NCS: 1.140.000 đ/thí sinh.

3. Các yêu cầu chuẩn đầu vào và đầu ra trong quá trình đào tạo thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điện thoại liên hệ: 0243.7547198 (gọi trong giờ hành chính).

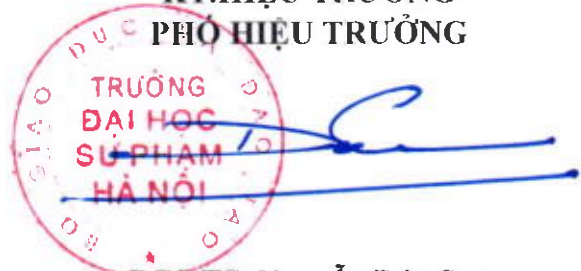
Chi tiết Thông báo tuyển sinh được đăng tải trên website: <http://sdh.hnue.edu.vn>.

Trân trọng thông báo. /s/

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Học viện, Viện nghiên cứu;
- Các Sở Giáo dục & Đào tạo;
- Các khoa đào tạo tiến sĩ;
- Lưu: VT, SDH.

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn

... .., ngày... .. tháng... .. năm... ..

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA  
CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Khoa đào tạo:

Họ và tên NCS:

Tên đề tài:

Chuyên ngành đào tạo:

Mã số:

Khóa đào tạo: K41

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	<i>Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)</i>	<i>10 - 12 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
	<i>Các học phần về phương pháp nghiên cứu</i>	<i>04 -06 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
Năm thứ 2	<i>Thực hiện phần 1 của Luận án</i>	<i>đến 24 tín chỉ</i>	<i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ...</i>
Năm thứ 3	<i>Thực hiện phần 2 của Luận án</i>	<i>đến 30 tín chỉ</i>	<i>Luận án và các bài công bố, ...</i>
Năm thứ 4	<i>Thực hiện phần 3 của Luận án</i>	<i>Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm</i>	<i>Luận án và các bài công bố, ...</i>

**Lưu ý:** phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

## PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2022

(Dùng cho hồ sơ nộp khi làm thủ tục nhập học)

1. Họ và tên thí sinh(\*): ..... ; 2. Giới tính: Nam  Nữ:
3. Sinh ngày.....tháng.....năm..... ; Nơi sinh:(*Tỉnh mới*).....
4. Thông tin CMND/ thẻ CCCD: Số CMND/ thẻ CCCD: .....  
Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....; Quận/huyện:.....  
Xã/Phường:..... (Thí sinh khai thông tin mục 4 theo thông tin của CMND/ thẻ CCCD).
5. Địa chỉ liên lạc:.....
6. Số điện thoại di động: ..... Email:.....
7. Nghề nghiệp bản thân hiện nay: Giảng viên  Nghiên cứu viên  Khác
8. Cơ quan công tác hiện nay:.....
9. Năm bắt đầu công tác:..... hiện là cán bộ: Biên chế  Hợp đồng
10. Vị trí công việc hiện tại:.....
11. Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực ngành ĐKĐT):.....
12. Chuyên môn: .....
13. Văn bằng đại học: Trường tốt nghiệp (TN):.....  
Năm TN:..... Hệ đào tạo:..... Ngành TN:.....  
Điểm TB:..... Loại TN: .....
14. Văn bằng Thạc sĩ: Trường tốt nghiệp (TN):.....  
Năm TN:..... Hệ đào tạo:..... Ngành TN:.....  
Điểm TB:.....
15. Ngoại ngữ: Tiếng .....; Loại văn bằng (chứng chỉ): .....; Nơi cấp:.....
16. Bổ túc kiến thức (nếu có):.....
17. Chuyên ngành dự tuyển:..... Mã số:.....
18. Đối tượng dự tuyển: Cơ quan cử  Thí sinh tự do
19. Đối tượng đào tạo: Không theo Đề án 89  Theo Đề án 89
20. Thời gian và hình thức đào tạo (*theo mục III của Thông báo tuyển sinh*):
- \* Thời gian đào tạo đối với người có bằng thạc sĩ  
Chính quy tập trung 3 năm (36 tháng)
- \* Thời gian đào tạo đối với người chưa có bằng thạc sĩ  
Chính quy tập trung 4 năm (48 tháng)
- Ghi chú (\*): *Họ và tên viết chữ in hoa có dấu.*

....., ngày.....tháng.....năm 202.....

Người viết  
(*ký và ghi rõ họ tên*)